

Số: 3081/QĐ-UBND

Sông Trí, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Sông Trí

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 11/10/2026 của UBND tỉnh về số lượng Tổ bảo vệ ANTT, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Công văn số 4445/CAT-PV01 ngày 12/10/2026 của Công an tỉnh Hà Tĩnh về việc kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng Công an phường Sông Trí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên của 18 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Sông Trí

(Danh sách kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023, Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên chịu sự quản lý, phân công, hướng dẫn, kiểm tra của Trưởng Công an phường Sông Trí theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Công an phường Sông Trí, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *u/v*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công an tỉnh;
- TTr Đảng ủy; TTr HĐND phường;
- Các đ/c Phó Chủ tịch;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Lưu: VP, CA.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Quang

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG AN PHƯỜNG SÔNG TRÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND phường Sông Trí)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Nơi ĐKTT	Ghi chú
1	Mai Thị Hoa	1989	Tổ trưởng	Bắc Châu	Số lượng ANCS: 04
2	Bùi Quang Đức	1985	Tổ phó	Bắc Châu	
3	Nguyễn Văn Phong	1975	Tổ viên	Bắc Châu	
4	Nguyễn Minh Cường	1975	Tổ viên	Bắc Châu	
5	Nguyễn Xuân Linh	1973	Tổ trưởng	Kỳ Châu	Số lượng ANCS: 04
6	Trần Xuân Thắng	1988	Tổ phó	Kỳ Châu	
7	Nguyễn Quang Tân	1992	Tổ viên	Kỳ Châu	
8	Nguyễn Tiến Quang	1994	Tổ viên	Kỳ Châu	
9	Phạm Xuân Huê	1973	Tổ trưởng	Kỳ Hưng	Số lượng ANCS: 04
10	Trần Quốc Toàn	1965	Tổ phó	Kỳ Hưng	
11	Phùng Văn Truyền	1971	Tổ viên	Kỳ Hưng	
12	Nguyễn Văn Bắc	1982	Tổ viên	Kỳ Hưng	
13	Thái Hữu Thuận	1961	Tổ trưởng	Châu phó	Số lượng ANCS: 04
14	Võ Thị Tiếp	1966	Tổ phó	Châu Phó	
15	Hoàng Anh Vũ	1989	Tổ viên	Châu phó	
16	Phạm Mạnh Hùng	1974	Tổ viên	Châu phó	
17	Võ Văn Đính	1976	Tổ trưởng	Tây Châu	Số lượng ANCS: 04
18	Đặng Đình Thiên	1983	Tổ phó	Tây Châu	
19	Nguyễn Xuân Hính	1959	Tổ viên	Tây Châu	
20	Nguyễn Quốc Khánh	1952	Tổ viên	Tây Châu	

21	Phạm Hồng Long	1964	Tổ trưởng	Nam Châu	Số lượng ANCS: 04
22	Nguyễn Văn Tuấn	1971	Tổ phó	Nam Châu	
23	Đặng Xuân Quý	1974	Tổ viên	Nam Châu	
24	Trịnh Nhi Long	1975	Tổ viên	Nam Châu	
25	Nguyễn Xuân Sáng	1964	Tổ trưởng	Hung Nhân	Số lượng ANCS: 04
26	Phạm Vũ Đức	1970	Tổ phó	Hung Nhân	
27	Đậu Ngọc Thại	1955	Tổ viên	Hung Nhân	
28	Bùi Đức Văn	1957	Tổ viên	Hung Nhân	
29	Đặng Đình Minh	1972	Tổ trưởng	Hung Lợi	Số lượng ANCS: 04
30	Nguyễn Văn Tuấn	1961	Tổ phó	Hung Lợi	
31	Nguyễn Văn Định	1958	Tổ viên	Hung Lợi	
32	Nguyễn Thị Hồng	1986	Tổ viên	Hung Lợi	
33	Nguyễn Ngọc Thái	1959	Tổ trưởng	Hung Hòa	Số lượng ANCS: 04
34	Trần Giang Danh	1965	Tổ phó	Hung Hòa	
35	Trương Công Tâm	1967	Tổ viên	Hung Hòa	
36	Phùng Thị Hiền	1988	Tổ viên	Hung Hòa	
37	Nguyễn Trọng Xứ	1959	Tổ trưởng	Hung Thịnh	Số lượng ANCS: 04
38	Nguyễn Thị Là	1976	Tổ phó	Hung Thịnh	
39	Nguyễn Tiến Khánh	1957	Tổ viên	Hung Thịnh	
40	Nguyễn Hữu Trọng	1981	Tổ viên	Hung Thịnh	
41	Trần Kim Hậu	1966	Tổ trưởng	Hoàng Trinh	Số lượng ANCS: 04
42	Nguyễn Đình Phú	1971	Tổ phó	Hoàng Trinh	
43	Nguyễn Thanh Hà	1972	Tổ viên	Hoàng Trinh	
44	Trần Đình Nam	1975	Tổ viên	Hoàng Trinh	
45	Trần Đình Ngoạn	1968	Tổ trưởng	Kỳ Trinh	Số lượng ANCS: 04
46	Trương Công Miên	1960	Tổ phó	Kỳ Trinh	
47	Nguyễn Văn Toàn	1975	Tổ viên	Kỳ Trinh	

48	Nguyễn Đình Bắc	1977	Tổ viên	Kỳ Trinh	
49	Nguyễn Đình Quân	1995	Tổ trưởng	Đông Trinh	Số lượng ANCS: 04
50	Hoàng Đình Lĩnh	1959	Tổ phó	Đông Trinh	
51	Nguyễn Huy Bằng	1997	Tổ viên	Đông Trinh	
52	Tưởng Thị Nga	1981	Tổ viên	Đông Trinh	
53	Trần Đình Khởi	1962	Tổ trưởng	Hòa Lộc	Số lượng ANCS: 04
54	Lê Thị Đường	1961	Tổ phó	Hòa Lộc	
55	Nguyễn Minh Hương	1959	Tổ viên	Hòa Lộc	
56	Chu Văn Mộ	1962	Tổ viên	Hòa Lộc	
57	Lê Văn Hùng	1973	Tổ trưởng	Tân Phúc Thành	Số lượng ANCS: 04
58	Lê Xuân Thành	1984	Tổ phó	Tân Phúc Thành	
59	Lê Xuân Lương	1969	Tổ viên	Tân Phúc Thành	
60	Nguyễn Văn Dưỡng	1963	Tổ viên	Tân Phúc Thành	
61	Nguyễn Văn Hạnh	1979	Tổ trưởng	Hải Thanh	Số lượng ANCS: 04
62	Nguyễn Văn Cường	1982	Tổ phó	Hải Thanh	
63	Phạm Hoàng Vinh	1985	Tổ viên	Hải Thanh	
64	Nguyễn Văn Phụng	1991	Tổ viên	Hải Thanh	
65	Chu Văn Phụng	1959	Tổ trưởng	1 Hải Phong	Số lượng ANCS: 04
66	Võ Thanh Nam	1982	Tổ phó	1 Hải Phong	
67	Chu Văn Huỳnh	1970	Tổ viên	1 Hải Phong	
68	Võ Xuân Bản	1969	Tổ viên	1 Hải Phong	
69	Trần Văn Đắc	1969	Tổ trưởng	2 Hải Phong	Số lượng ANCS: 04
70	Võ Xuân Sơn	1994	Tổ phó	2 Hải Phong	
71	Chu Văn Huy	1987	Tổ viên	2 Hải Phong	
72	Võ Xuân Dị	1964	Tổ viên	2 Hải Phong	